

VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN CHO CÁC LỚP SONG NGỮ

NGUYỄN VIỆT TIẾN

Trung Tâm NCPP & KTCL

Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội

1. Bối cảnh chung

Ngày 29 tháng 3 năm 1994, Hiệp định về việc dạy tăng cường tiếng Pháp và bằng tiếng Pháp đã được ký kết giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Cơ quan Pháp ngữ về giảng dạy đại học và nghiên cứu. Đây là một chương trình hợp tác đa phương giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và các đối tác của Cộng đồng Pháp ngữ như AUF (Cơ quan Đại học Pháp ngữ), AIF (Cơ quan Pháp ngữ liên chính phủ), Bộ Ngoại giao Pháp, Cộng đồng Pháp ngữ Bỉ, Chính phủ Canada-Québec với thời hạn là 12 năm (1994 - 2006). Mục đích của chương trình là đưa việc dạy tăng cường tiếng Pháp và bằng tiếng Pháp vào hệ thống giáo dục quốc gia Việt Nam bằng hệ song ngữ nhằm tạo ra cho lớp trẻ một môi trường Pháp ngữ đa dạng và hướng vào học đại học bằng tiếng Pháp với các ngành đào tạo cho tương lai. Cho đến nay, chương trình đã được triển khai và đang được thực hiện trên 18 tỉnh và thành phố của Việt Nam ở 110 trường (51 trường tiểu học, 35 trường THCS, 7 trường THCS/THPT và 17 trường THPT) với 687 lớp gồm 18660 học sinh và số lượng giáo viên được tuyển dụng là 547 (426 giáo viên tiếng Pháp, 48 giáo viên toán, 35 giáo viên vật lý và 38 giáo viên sinh vật). Chương trình này có thể được coi là một hình mẫu về hợp tác quốc tế đa phương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tại hội nghị tổng kết 5 năm hoạt động của chương trình diễn ra tại Hà Nội ngày 25 và 26.1.2000 các bên tham gia đã đánh giá các thành công cũng như các vấn đề còn tồn đọng của chương trình sau 5 năm hoạt động. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ xin bàn đến vấn đề đào tạo và bồi dưỡng giáo viên cho các lớp của chương trình.

2. Thực trạng

Các giáo viên giảng dạy tiếng Pháp và các môn khoa học (toán, vật lý, sinh vật) bằng tiếng Pháp được tuyển dụng thông qua thi tuyển từ nhiều nguồn đào tạo khác nhau.

Các giáo viên dạy tiếng Pháp là những sinh viên đã tốt nghiệp các trường đại học sư phạm ngoại ngữ (ĐHNN-ĐHQG Hà Nội, ĐHSP Huế, ĐHSP TP Hồ Chí Minh...) và các trường đại học ngoại ngữ khác không thuộc khối sư phạm (ĐHNN Hà Nội, Đại học Cần Thơ...). Các giáo viên tốt nghiệp các trường đại học sư phạm ngoại ngữ đã được trang bị các kiến thức về giáo học pháp ngoại ngữ nhưng là để dạy tiếng Pháp như một ngoại ngữ (FLE) ở các trường THCS và các trường THPT chứ không phải để dạy tiếng Pháp như ngôn ngữ thứ hai (FLS) và ở bậc tiểu học. Còn đối với các giáo viên tốt nghiệp các trường không thuộc khối sư phạm thì tình hình lại càng trầm trọng hơn vì ngoài các kiến thức về tiếng, họ không hề được trang bị các kiến thức về giáo học pháp để trở thành giáo viên ngoại ngữ.

Tại một số trường đại học sư phạm (ĐHNN-ĐHQG Hà Nội, ĐHSP Huế...), Cơ quan đại học Pháp ngữ (AUF) đã kết hợp với Đại sứ quán Pháp tổ chức các lớp đào tạo chuyên ngành giảng dạy tiếng Pháp cho các lớp song ngữ cho đối tượng là sinh viên năm cuối khoá (sau khi qua sơ tuyển) nhưng việc làm này chưa được tiến hành một cách thường xuyên và đồng bộ và nhất là chưa có một chương trình đào tạo chính quy và thống nhất. Cơ quan Tổng lãnh sự Pháp tại TP Hồ Chí Minh cũng có tài trợ và tổ chức các lớp bồi dưỡng cho các giáo sinh chuẩn bị tham dự kỳ thi tuyển giáo viên cho các lớp song ngữ nhưng việc làm này, theo chúng tôi, cũng chỉ là một giải pháp mang tính tình thế.

Các giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp là những người đã tốt nghiệp các chuyên ngành toán, vật lý, sinh vật tại các trường đại học sư phạm hoặc đang là giáo viên giảng dạy các môn đó bằng tiếng Việt. Cho đến tháng 6.1999, những giáo viên được tuyển đã theo học một khoá đào tạo cấp tốc về tiếng Pháp tại Trung tâm đào tạo khu vực Châu á - Thái Bình Dương của AIF tại

TP Hồ Chí Minh (CREFAP) trong 9 tháng và sau đó được gửi đi thực tập sư phạm và nâng cao trình độ tiếng tại các Trung tâm đào tạo giáo viên của Pháp từ 6 đến 9 tháng.

Tháng 6.1999, khoá sinh viên đầu tiên của các chuyên ngành đại học Pháp ngữ (FUF) (do AUF tổ chức tại các trường Đại học sư phạm Hà Nội, Huế, TP Hồ Chí Minh từ năm 1994) đã tốt nghiệp. Trong số 101 thí sinh dự tuyển, 28 thí sinh đã trúng tuyển và 20 thí sinh đã được bổ nhiệm làm giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp cho các lớp song ngữ. 8 thí sinh còn lại đã được cấp học bổng để theo học cao học tại các nước nói tiếng Pháp để sau này trở về giảng dạy trong các lớp song ngữ hoặc làm công tác đào tạo giáo viên tại các chuyên ngành đại học Pháp ngữ tại các trường đại học sư phạm.

Điểm lại tình hình giáo viên ở các lớp song ngữ hiện nay, chúng ta có thể thấy nổi lên những vấn đề lớn sau đây:

- Đối với giáo viên tiếng Pháp: Quá trình đào tạo ban đầu chưa phù hợp, ở các mức độ khác nhau, với tính chất công việc. Số giáo viên tốt nghiệp các trường đại học sư phạm được đào tạo để dạy tiếng Pháp như một ngoại ngữ (FLE) ở các trường PTTH nay lại dạy tiếng Pháp như ngôn ngữ thứ hai (FLS) ở cả trường tiểu học và PTTH. Số giáo viên tốt nghiệp các trường không thuộc khối sư phạm thì hoàn toàn không có các kiến thức sư phạm để làm công tác giảng dạy.
- Đối với giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp: Ngoài các kiến thức chuyên môn và sư phạm để dạy các môn khoa học bằng tiếng Việt (đã được cung cấp ở các trường đại học sư phạm), việc đào tạo các giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp của chương trình mới chỉ tập trung chủ yếu ở việc đào tạo tiếng và ngay cả việc này cũng chưa được làm đầy đủ. Tình trạng phổ biến hiện nay là các giáo viên chỉ dịch các bài giảng từ tiếng Việt sang tiếng Pháp và khi lên lớp thì đọc lại cho học sinh.
- Nhìn chung, tất cả các giáo viên tiếng Pháp và dạy khoa học bằng tiếng Pháp đều thiếu các kiến thức nền về văn minh, văn hoá của các nước thuộc Cộng đồng Pháp ngữ.
- Việc bồi dưỡng giáo viên hiện nay, ngoài các khoá bồi dưỡng hè, chủ yếu do các cố vấn sư phạm đảm nhiệm. Do thiếu một chương trình khung và chưa có sự điều phối chung của dự án nên việc làm này chưa được tiến hành đồng bộ ở tất cả dự án, dẫn đến tình trạng việc bồi dưỡng giáo viên cũng như việc theo dõi về mặt sư phạm hoàn toàn phụ thuộc vào tình thần, thái độ và năng lực của các cố vấn sư phạm phụ trách từng khu vực.

3. Đề nghị giải pháp

Như trên đã nói, thời hạn của chương trình này là 12 năm (1994 -2006). Một trong những mục tiêu của chương trình là đến năm 2006, khi dự án kết thúc, chương trình các lớp song ngữ sẽ được lồng ghép hoàn toàn vào hệ thống giáo dục quốc gia. Theo tinh thần đó và căn cứ vào những thực tế vừa nêu ở phần trên, chúng tôi xin đề nghị một số giải pháp như sau :

3.1. Trước mắt, cần tập trung vào khâu bồi dưỡng cho số giáo viên hiện nay của chương trình. Để làm được việc này một cách có hiệu quả, Văn phòng thường trực (*Bureau permanent*) của dự án cần khẩn trương xây dựng và thông qua chương trình đào tạo khung cho tất cả các môn (tiếng Pháp và các môn khoa học dạy bằng tiếng Pháp) cho tất cả các cấp học của dự án²² để lấy đó làm căn cứ xây dựng một chương trình bồi dưỡng giáo viên cho phù hợp. Về tổng thể, chương trình bồi dưỡng này phải bao gồm hai phần lớn :

- Bồi dưỡng về các kỹ năng thực hành tiếng. Đối tượng của phần này gồm chủ yếu là các giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp. (Thực tế hiện nay là các học sinh của chương trình - lộ trình A - ở cấp THPT có khả năng thực hành tiếng tốt hơn nhiều giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp). Đối với các giáo viên tiếng Pháp, cần kết hợp việc nâng cao các kỹ năng thực hành tiếng với việc cung cấp, bổ sung các kiến thức nền về văn minh, văn hoá của các nước trong Cộng đồng Pháp ngữ. Để thực hiện việc này một cách thường xuyên, liên tục, cần thông qua các cơ sở đào tạo có sẵn tại các tỉnh, thành phố lớn (các khoa tiếng Pháp của các trường Đại học sư phạm và Đại học ngoại ngữ, các Trung tâm tiếng Pháp có sự hỗ trợ của các đối tác đa phương,

²² Về việc xây dựng các chương trình đào tạo, chúng tôi sẽ xin bàn đến ở dịp khác.

France Française tại Hà Nội, IDECAF tại TP Hồ Chí Minh ...). ở các địa phương không có các cơ sở đào tạo như trên, có thể thông qua các cố vấn sư phạm được tuyển dụng theo những tiêu chí nhất định để đảm trách việc bồi dưỡng giáo viên.

- Bồi dưỡng về năng lực sư phạm. Đối với các giáo viên tiếng Pháp, nên tổ chức bồi dưỡng theo các chuyên đề về phương pháp giảng dạy tiếng Pháp như một ngôn ngữ thứ hai (FLS) (khác với tiếng Pháp như một ngoại ngữ - FLE) và các chuyên đề về tâm lý học lứa tuổi. Để đảm bảo tính thống nhất của chương trình, nên mời một một nhóm gồm các chuyên gia của từng lĩnh vực tổ chức thực hiện mảng bồi dưỡng này dưới hình thức các đợt thực tập nhỏ (*mini-stages*) lần lượt ở các tỉnh, thành phố hoặc cụm các tỉnh, thành phố tham gia dự án. Bên cạnh đó, cần duy trì thường xuyên các *ateliers* ở từng tỉnh, thành phố hoặc theo cụm trường đối với các tỉnh, thành phố lớn, để giáo viên có dịp tiếp xúc, trao đổi và cùng nhau xây dựng các kỹ thuật giảng dạy đặc thù của môn tiếng Pháp như một ngôn ngữ thứ hai phù hợp với từng cấp học của chương trình. Đây cũng là dịp để các giáo viên, cùng với các cố vấn sư phạm, bàn bạc và cùng nhau giải quyết những vấn đề cụ thể mà họ gặp phải khi thực hiện chương trình và sử dụng giáo trình ở từng cấp học.

Đối với các giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp, việc bồi dưỡng năng lực thực hành tiếng là cần thiết nhưng cũng cần chú trọng việc bồi dưỡng năng lực sư phạm vì việc dạy một môn khoa học bằng một ngoại ngữ không chỉ đơn thuần là dịch một bài giảng đã được chuẩn bị bằng tiếng mẹ đẻ sang tiếng nước ngoài. Thông qua mỗi bài giảng, giáo viên còn phải truyền đạt được cho học sinh các đặc thù về phương pháp tư duy khoa học, lập luận, phân tích của ngôn ngữ đó. Việc làm này, cho đến nay hầu như chưa được chú ý đến.

Các đợt bồi dưỡng hè như hiện nay vẫn nên được duy trì. Tuy nhiên, cần có những điều chỉnh cho phù hợp. Theo chúng tôi, các đợt bồi dưỡng này nên tập trung vào giải quyết những vấn đề lớn, về lý thuyết cũng như thực hành, mà các giáo viên gặp phải khi thực hiện chương trình hoặc sử dụng giáo trình, hoặc bồi dưỡng cho giáo viên mỗi khi có những điều chỉnh về chương trình hoặc thay đổi giáo trình. Cũng nên coi những đợt bồi dưỡng này như những đợt ô tập huấn về cho các cố vấn sư phạm và những người chịu trách nhiệm về bồi dưỡng giáo viên ở các địa phương. Đây là dịp để họ gặp gỡ, đánh giá việc bồi dưỡng giáo viên của năm qua và cùng nhau xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên cho năm tới. Việc làm này sẽ giúp chúng ta tránh được tình trạng ô mạnh ai nấy làm á như hiện nay.

3.2. Về vấn đề đào tạo giáo viên : Để chuẩn bị tốt cho thời kỳ sau 2006, khi các lớp song ngữ được đưa hẳn vào hệ thống giáo dục quốc gia thì ngay từ bây giờ, chúng ta cần phải xây dựng kế hoạch đào tạo giáo viên cho các lớp song ngữ.

• Đối với giáo viên tiếng Pháp : Hiện nay, ngay từ đầu vào, sinh viên thi đỗ vào khoa Pháp trường ĐHNN - ĐHQG Hà Nội, tùy theo kết quả thi tuyển, được phân vào hai hệ : Sư phạm và Biên - phiên dịch. Việc phân ngành ngay từ năm đầu là chưa hợp lý và hệ sư phạm hiện nay vẫn chỉ đào tạo giáo viên tiếng Pháp tiếng nước ngoài (FLE) cho các trường THCS và THPT chứ chưa có hệ đào tạo giáo viên chính quy cho các lớp song ngữ. Theo chúng tôi, nên chia quy trình đào tạo (4 năm) thành 2 giai đoạn :

- Giai đoạn cơ sở : 2 năm đầu, tập trung chủ yếu vào các môn cơ sở chung như triết học, ngôn ngữ học, tiếng Việt ... và các kỹ năng thực hành tiếng.

- Giai đoạn chuyên ngành : 2 năm cuối. ở giai đoạn này, căn cứ vào kết quả học tập của giai đoạn cơ sở và có tính đến nguyện vọng cá nhân, sinh viên có thể được phân vào một trong hai hệ:

- Dịch : Biên dịch hoặc Phiên dịch.

- Sư phạm : Giáo viên tiếng Pháp tiếng nước ngoài (FLE) cho các trường THCS và THPT hoặc Giáo viên tiếng Pháp ngôn ngữ hai (FLS) cho các lớp song ngữ.

Ở giai đoạn này, bên cạnh các giờ thực hành tiếng vẫn được duy trì với một tỷ trọng giờ hợp lý, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức đặc thù phù hợp với từng chuyên ngành.

• Đối với giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp : Cần có sự phối kết hợp chặt chẽ hơn giữa khoa tiếng Pháp của các trường ĐHSP NN với các lớp Đại học chuyên ngành Pháp ngữ (FUF) của các trường ĐHSP nhằm nâng cao hơn nữa khả năng thực hành tiếng của sinh viên, sao

TP Hồ Chí Minh (CREFAP) trong 9 tháng và sau đó được gửi đi thực tập sư phạm và nâng cao trình độ tiếng tại các Trung tâm đào tạo giáo viên của Pháp từ 6 đến 9 tháng.

Tháng 6.1999, khoá sinh viên đầu tiên của các chuyên ngành đại học Pháp ngữ (FUF) (do AUF tổ chức tại các trường Đại học sư phạm Hà Nội, Huế, TP Hồ Chí Minh từ năm 1994) đã tốt nghiệp. Trong số 101 thí sinh dự tuyển, 28 thí sinh đã trúng tuyển và 20 thí sinh đã được bổ nhiệm làm giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp cho các lớp song ngữ. 8 thí sinh còn lại đã được cấp học bổng để theo học cao học tại các nước nói tiếng Pháp để sau này trở về giảng dạy trong các lớp song ngữ hoặc làm công tác đào tạo giáo viên tại các chuyên ngành đại học Pháp ngữ tại các trường đại học sư phạm.

Điểm lại tình hình giáo viên ở các lớp song ngữ hiện nay, chúng ta có thể thấy nổi lên những vấn đề lớn sau đây:

- ♦ Đối với giáo viên tiếng Pháp: Quá trình đào tạo ban đầu chưa phù hợp, ở các mức độ khác nhau, với tính chất công việc. Số giáo viên tốt nghiệp các trường đại học sư phạm được đào tạo để dạy tiếng Pháp như một ngoại ngữ (FLE) ở các trường PTTH nay lại dạy tiếng Pháp như ngôn ngữ thứ hai (FLS) ở cả trường tiểu học và PTTH. Số giáo viên tốt nghiệp các trường không thuộc khối sư phạm thì hoàn toàn không có các kiến thức sư phạm để làm công tác giảng dạy.
- ♦ Đối với giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp: Ngoài các kiến thức chuyên môn và sư phạm để dạy các môn khoa học bằng tiếng Việt (đã được cung cấp ở các trường đại học sư phạm), việc đào tạo các giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp của chương trình mới chỉ tập trung chủ yếu ở việc đào tạo tiếng và ngay cả việc này cũng chưa được làm đầy đủ. Tình trạng phổ biến hiện nay là các giáo viên chỉ dịch các bài giảng từ tiếng Việt sang tiếng Pháp và khi lên lớp thì đọc lại cho học sinh.
- ♦ Nhìn chung, tất cả các giáo viên tiếng Pháp và dạy khoa học bằng tiếng Pháp đều thiếu các kiến thức nền về văn minh, văn hoá của các nước thuộc Cộng đồng Pháp ngữ.
- ♦ Việc bồi dưỡng giáo viên hiện nay, ngoài các khoá bồi dưỡng hè, chủ yếu do các cố vấn sư phạm đảm nhiệm. Do thiếu một chương trình khung và chưa có sự điều phối chung của dự án nên việc làm này chưa được tiến hành đồng bộ ở tất cả dự án, dẫn đến tình trạng việc bồi dưỡng giáo viên cũng như việc theo dõi về mặt sư phạm hoàn toàn phụ thuộc vào tình thần, thái độ và năng lực của các cố vấn sư phạm phụ trách từng khu vực.

3. Đề nghị giải pháp

Như trên đã nói, thời hạn của chương trình này là 12 năm (1994 -2006). Một trong những mục tiêu của chương trình là đến năm 2006, khi dự án kết thúc, chương trình các lớp song ngữ sẽ được lồng ghép hoàn toàn vào hệ thống giáo dục quốc gia. Theo tinh thần đó và căn cứ vào những thực tế vừa nêu ở phần trên, chúng tôi xin đề nghị một số giải pháp như sau :

3.1. Trước mắt, cần tập trung vào khâu bồi dưỡng cho số giáo viên hiện nay của chương trình. Để làm được việc này một cách có hiệu quả, Văn phòng thường trực (*Bureau permanent*) của dự án cần khẩn trương xây dựng và thông qua chương trình đào tạo khung cho tất cả các môn (tiếng Pháp và các môn khoa học dạy bằng tiếng Pháp) cho tất cả các cấp học của dự án²² để lấy đó làm căn cứ xây dựng một chương trình bồi dưỡng giáo viên cho phù hợp. Về tổng thể, chương trình bồi dưỡng này phải bao gồm hai phần lớn :

- Bồi dưỡng về các kỹ năng thực hành tiếng. Đối tượng của phần này gồm chủ yếu là các giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp. (Thực tế hiện nay là các học sinh của chương trình - lộ trình A - ở cấp THPT có khả năng thực hành tiếng tốt hơn nhiều giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp). Đối với các giáo viên tiếng Pháp, cần kết hợp việc nâng cao các kỹ năng thực hành tiếng với việc cung cấp, bổ sung các kiến thức nền về văn minh, văn hoá của các nước trong Cộng đồng Pháp ngữ. Để thực hiện việc này một cách thường xuyên, liên tục, cần thông qua các cơ sở đào tạo có sẵn tại các tỉnh, thành phố lớn (các khoa tiếng Pháp của các trường Đại học sư phạm và Đại học ngoại ngữ, các Trung tâm tiếng Pháp có sự hỗ trợ của các đối tác đa phương,

²² Về việc xây dựng các chương trình đào tạo, chúng tôi sẽ xin bàn đến ở dịp khác.

Alliance Française tại Hà Nội, IDECAF tại TP Hồ Chí Minh ...). ở các địa phương không có các cơ sở đào tạo như trên, có thể thông qua các cố vấn sư phạm được tuyển dụng theo những tiêu chí nhất định để đảm trách việc bồi dưỡng giáo viên.

- Bồi dưỡng về năng lực sư phạm. Đối với các giáo viên tiếng Pháp, nên tổ chức bồi dưỡng theo các chuyên đề về phương pháp giảng dạy tiếng Pháp như một ngôn ngữ thứ hai (FLS) (khác với tiếng Pháp như một ngoại ngữ - FLE) và các chuyên đề về tâm lý học lứa tuổi. Để đảm bảo tính thống nhất của chương trình, nên mời một nhóm gồm các chuyên gia của từng lĩnh vực tổ chức thực hiện mảng bồi dưỡng này dưới hình thức các đợt thực tập nhỏ (*mini-stages*) lần lượt ở các tỉnh, thành phố hoặc cụm các tỉnh, thành phố tham gia dự án. Bên cạnh đó, cần duy trì thường xuyên các *ateliers* ở từng tỉnh, thành phố hoặc theo cụm trường đối với các tỉnh, thành phố lớn, để giáo viên có dịp tiếp xúc, trao đổi và cùng nhau xây dựng các kỹ thuật giảng dạy đặc thù của môn tiếng Pháp như một ngôn ngữ thứ hai phù hợp với từng cấp học của chương trình. Đây cũng là dịp để các giáo viên, cùng với các cố vấn sư phạm, bàn bạc và cùng nhau giải quyết những vấn đề cụ thể mà họ gặp phải khi thực hiện chương trình và sử dụng giáo trình ở từng cấp học.

Đối với các giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp, việc bồi dưỡng năng lực thực hành tiếng là cần thiết nhưng cũng cần chú trọng việc bồi dưỡng năng lực sư phạm vì việc dạy một môn khoa học bằng một ngoại ngữ không chỉ đơn thuần là dịch một bài giảng đã được chuẩn bị bằng tiếng mẹ đẻ sang tiếng nước ngoài. Thông qua mỗi bài giảng, giáo viên còn phải truyền đạt được cho học sinh các đặc thù về phương pháp tư duy khoa học, lập luận, phân tích ... của ngôn ngữ đó. Việc làm này, cho đến nay hầu như chưa được chú ý đến.

Các đợt bồi dưỡng hè như hiện nay vẫn nên được duy trì. Tuy nhiên, cần có những điều chỉnh cho phù hợp. Theo chúng tôi, các đợt bồi dưỡng này nên tập trung vào giải quyết những vấn đề lớn, về lý thuyết cũng như thực hành, mà các giáo viên gặp phải khi thực hiện chương trình hoặc sử dụng giáo trình, hoặc bồi dưỡng cho giáo viên mỗi khi có những điều chỉnh về chương trình hoặc thay đổi giáo trình. Cũng nên coi những đợt bồi dưỡng này như những đợt ôn tập huấn luyện cho các cố vấn sư phạm và những người chịu trách nhiệm về bồi dưỡng giáo viên ở các địa phương. Đây là dịp để họ gặp gỡ, đánh giá việc bồi dưỡng giáo viên của năm qua và cùng nhau xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên cho năm tới. Việc làm này sẽ giúp chúng ta tránh được tình trạng ô mành ai nấy làm à như hiện nay.

3.2. Về vấn đề đào tạo giáo viên : Để chuẩn bị tốt cho thời kỳ sau 2006, khi các lớp song ngữ được đưa hẳn vào hệ thống giáo dục quốc gia thì ngay từ bây giờ, chúng ta cần phải xây dựng kế hoạch đào tạo giáo viên cho các lớp song ngữ.

• Đối với giáo viên tiếng Pháp : Hiện nay, ngay từ đầu vào, sinh viên thi đỗ vào khoa Pháp trường ĐHNH - ĐHQG Hà Nội, tùy theo kết quả thi tuyển, được phân vào hai hệ : Sư phạm và Biên - phiên dịch. Việc phân ngành ngay từ năm đầu là chưa hợp lý và hệ sư phạm hiện nay vẫn chỉ đào tạo giáo viên tiếng Pháp tiếng nước ngoài (FLE) cho các trường THCS và THPT chứ chưa có hệ đào tạo giáo viên chính quy cho các lớp song ngữ. Theo chúng tôi, nên chia quy trình đào tạo (4 năm) thành 2 giai đoạn :

- Giai đoạn cơ sở : 2 năm đầu, tập trung chủ yếu vào các môn cơ sở chung như triết học, ngôn ngữ học, tiếng Việt ... và các kỹ năng thực hành tiếng.

- Giai đoạn chuyên ngành : 2 năm cuối. ở giai đoạn này, căn cứ vào kết quả học tập của giai đoạn cơ sở và có tính đến nguyện vọng cá nhân, sinh viên có thể được phân vào một trong hai hệ :

- Dịch : Biên dịch hoặc Phiên dịch.

- Sư phạm : Giáo viên tiếng Pháp tiếng nước ngoài (FLE) cho các trường THCS và THPT hoặc Giáo viên tiếng Pháp ngôn ngữ hai (FLS) cho các lớp song ngữ.

Ở giai đoạn này, bên cạnh các giờ thực hành tiếng vẫn được duy trì với một tỷ trọng giờ hợp lý, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức đặc thù phù hợp với từng chuyên ngành.

• Đối với giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Pháp : Cần có sự phối kết hợp chặt chẽ hơn giữa khoa tiếng Pháp của các trường ĐHSNN với các lớp Đại học chuyên ngành Pháp ngữ (FUF) của các trường ĐHSNN nhằm nâng cao hơn nữa khả năng thực hành tiếng của sinh viên, sao

cho khi ra trường, các giáo sinh có thể sử dụng tiếng Pháp như một công cụ làm việc với đầy đủ các chức năng của nó.

Một điều không thể không tính đến ngay từ bây giờ là việc đào tạo đội ngũ những người đào tạo giáo viên (*formateurs des formateurs*). Trước mắt, đối với những chuyên ngành mà ta chưa có hoặc chưa đủ giáo viên, cần tranh thủ sự trợ giúp của các đối tác đa phương của dự án hoặc thông qua hợp tác song phương với các nước khác thuộc Cộng đồng Pháp ngữ. Về hình thức đào tạo, có thể gửi các cán bộ trẻ theo học một chuyên ngành nhất định ở nước ngoài hoặc khai thác các hình thức đào tạo từ xa. Điều cốt yếu là phải có một quy hoạch cán bộ trung hạn và dài hạn để có thể triển khai việc đào tạo này càng sớm càng tốt.

Trên đây là một số nhận xét và đề nghị của chúng tôi về một mảng đào tạo và bồi dưỡng giáo viên còn ít được quan tâm. Rất mong sẽ có dịp được tiếp tục bàn bạc với các vị cùng quan tâm.

Xin cảm ơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Convention entre le Ministère de l'Education et de la Formation du Vietnam et l'Agence Francophone pour l'Enseignement supérieur et la Recherche, Hanoï, le 23.3.1994.
2. Diễn văn khai mạc Hội thảo tổng kết 5 năm hoạt động của Chương trình giảng dạy tăng cường tiếng Pháp và bằng tiếng Pháp của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT Nguyễn Minh Hiền, Hà Nội, 1.2000.
3. Diễn văn bế mạc Hội thảo tổng kết 5 năm hoạt động của Chương trình giảng dạy tăng cường tiếng Pháp và bằng tiếng Pháp của Thứ trưởng Bộ GD-ĐT Lê Vũ Hùng, Trưởng Ban Điều hành quốc gia của Chương trình, Hà Nội, 1.2000.
4. Hiện trạng dạy và học tiếng nước ngoài trong hệ thống giáo dục Việt Nam, Báo cáo của Trần Trọng Cường, Vụ THPT, Bộ GD-ĐT tại Hội thảo Đưa tiếng Pháp vào giảng dạy như ngoại ngữ hai ở trường phổ thông Việt nam, Hà Nội, 6.2000.
5. Sujets abordés lors de la séance de travail plénière entre le Comité National de Pilotage et les partenaires à l'occasion de la mission des experts de la Francophonie organisée par l'AUF, Le Vu Hung, Vice-Ministre, Président du Comité National de Pilotage, Hanoï, 6.2000.
6. Rapport de la Mission de Cadrage pour le Programme des classes bilingues au Vietnam, R. Chabannes, J. Clévy, G. Forges, M. Jolin, Nguyen Viet Tien, Hanoï, 6.2000